

Số: 2994 /QĐ-BVNDGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả trúng tuyển viên chức Bệnh viện Nhân dân Gia Định năm 2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NHÂN DÂN GIA ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 4425/QĐ-SYT ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Nhân dân Gia Định;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Công văn số 3550/SYT-TCCB ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai hướng dẫn số 1397/HD-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Kế hoạch số 1985/KH-BVNDGD ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Giám đốc về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức Bệnh viện Nhân dân Gia Định năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2263/QĐ-BVNDGD ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện về việc Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện Nhân dân Gia Định năm 2026;

Căn cứ Biên bản họp ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức về việc thống nhất danh sách đề nghị công nhận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2026 của Bệnh viện Nhân dân Gia Định;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức của Bệnh viện Nhân dân Gia Định năm 2026 đối với 192 (một trăm chín mươi hai) thí sinh có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2026 tại Bệnh viện Nhân dân Gia Định thực hiện việc thông báo kết quả tuyển dụng viên chức công khai trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện, đồng thời gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

Sau khi người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, Phòng Tổ chức cán bộ Bệnh viện Nhân dân Gia Định có trách nhiệm tham mưu Giám đốc Bệnh viện ra quyết định tuyển dụng, đồng thời gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký để biết và thực hiện việc ký hợp đồng làm việc theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Ban Giám đốc, Trưởng các khoa, phòng và các Ông/Bà có tên theo danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TCCB
(TD/3b).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Hải

**DANH SÁCH CÔNG NHÂN KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2026
CỦA BỆNH VIỆN NHÂN DÂN GIA ĐỊNH**

(Kèm theo Quyết định số 2994/QĐ-BVNDGD ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Bệnh viện Nhân dân Gia Định)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí trúng tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số
Bác sĩ (hạng III): V.08.01.03								
1	Trần Lê Bảo Châu	29/07/1992	Nữ	Chuyên khoa II, Thạc sĩ	Ngoại lồng ngực	Khoa Ngoại Lồng ngực - mạch máu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
2	Phú Đăng Khoa	31/03/1995	Nam	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Khoa Ngoại Lồng ngực - mạch máu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
3	Nguyễn Văn Cao	01/01/1997	Nam	Chuyên khoa I	Ngoại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp (cơ sở 2)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
4	Thái Khánh Phát	07/05/1997	Nam	Bác sĩ nội trú	Ngoại tổng quát	Khoa Ngoại tổng hợp (cơ sở 2)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
5	Nguyễn Hoàng Anh Khoa	24/06/1997	Nam	Chuyên khoa I	Ngoại khoa	Khoa Ngoại Tiêu hóa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
6	Nguyễn Công Thành	11/02/1997	Nam	Chuyên khoa I	Ngoại khoa	Khoa Ngoại Gan mật tụy	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí trúng tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số
7	Đỗ Hồng Quân	11/01/1998	Nam	Chuyên khoa I	Ngoại khoa	Khoa Ngoại Gan mật tụy	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
8	Võ Phan Minh Hiếu	30/08/1998	Nam	Chuyên khoa I	Chấn thương chỉnh hình	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
9	Tạ Văn Lân	10/07/1990	Nam	Chuyên khoa I	Da Liễu	Khoa Tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
10	Lê Trần Thùy Trang	12/12/1997	Nữ	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Khoa Tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
11	Huỳnh Nên Thơ	14/06/1995	Nữ	Thạc sĩ	Da Liễu	Khoa Tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
12	Nguyễn Bá Ngọc Thảo	07/10/1998	Nữ	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Khoa Tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
13	Nguyễn Quang Vũ	24/04/1998	Nam	Thạc sĩ	Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
14	Lê Đình Nguyên Anh	23/09/2000	Nam	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Khoa Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
15	Võ Phạm Tường Vy	01/09/1994	Nữ	Đại học	Y đa khoa	Khoa Phẫu thuật tim	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
16	Lê Ngọc Đức	10/12/1991	Nam	Chuyên khoa I	Phục hồi chức năng	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
17	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	06/08/1996	Nữ	Thạc sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí trúng tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số
18	Kiều Quang Vinh	17/10/1992	Nam	Chuyên khoa I	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
19	Trương Phương Thúy	19/12/1995	Nữ	Chuyên khoa I	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
20	Đặng Nguyễn Ngọc Việt	11/01/1999	Nam	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
21	Trần Ngọc Thiện	03/04/1998	Nam	Chuyên khoa I	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
22	Phạm Thị Nguyên	08/02/1997	Nữ	Chuyên khoa I	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
23	Nguyễn Thị Phương Nhung	26/11/1997	Nữ	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
24	Huỳnh Thị Thương Thương	01/08/1999	Nữ	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
25	Phạm Thái Nguyên	20/12/1999	Nam	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
26	Hoàng Hồng Phúc	03/11/1997	Nam	Chuyên khoa I	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
27	Nguyễn Hồng Bảo	03/11/1996	Nam	Đại học	Chuyên khoa I	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
28	Nguyễn Tấn Lộc	01/04/1999	Nam	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
29	Tổng Thị Huyền	29/10/1999	Nữ	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí trúng tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số
30	Phan Cát Tường	28/01/1998	Nữ	Chuyên khoa I	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
31	Nguyễn Vũ Đức Tín	30/11/1998	Nam	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
32	Nguyễn Thị Hạ Vi	14/10/1991	Nữ	Chuyên khoa I	Giải phẫu bệnh	Khoa Giải phẫu bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
33	Trần Công Bình	10/09/1998	Nam	Đại học	Bác sĩ Y học cổ truyền	Khoa Kiểm soát Nhiễm khuẩn	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
34	Nguyễn Trung Kiên	16/06/1987	Nam	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Khoa Kiểm soát Nhiễm khuẩn	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
35	Trần Triệu Phong	17/10/1994	Nam	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Khoa Kiểm soát Nhiễm khuẩn	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
36	Nguyễn Thị Ngọc Yến	01/06/1996	Nữ	Thạc sĩ	Nội khoa	Khoa Nội tim mạch	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
37	Nguyễn Hồ Hữu Phú	26/12/1997	Nam	Thạc sĩ	Nội khoa	Khoa Nội tim mạch	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
38	Lê Thị Hạnh	05/03/1997	Nữ	Thạc sĩ	Nội khoa	Khoa Nội tim mạch	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
39	Nguyễn Minh Dũng	20/11/1997	Nam	Thạc sĩ	Nội khoa	Khoa Nội tim mạch	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí trúng tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số
40	Phạm Tuyên	23/09/1994	Nam	Thạc sĩ	Nội khoa	Khoa Nội tim mạch	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
41	Lê Quang Trường	04/02/1998	Nam	Chuyên khoa I	Nội khoa	Khoa Hồi sức tim mạch	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
42	Đỗ Nhật Huy	11/04/1998	Nam	Chuyên khoa I	Nội khoa	Khoa Hồi sức tim mạch	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
43	Nguyễn Thị Thùy Na	24/02/1997	Nữ	Chuyên khoa I	Nội khoa	Khoa Nội Tiêu hóa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
44	Phạm Thị Minh Thuận	13/11/1996	Nữ	Thạc sĩ	Nội khoa	Khoa Nội tiêu hóa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
45	Nguyễn Thị Bình	04/10/1997	Nữ	Chuyên khoa I	Nội khoa	Khoa Nội Tiêu hóa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
46	Trần Huy Minh Hằng	22/05/1998	Nữ	Chuyên khoa I	Nội khoa	Khoa Nội tiêu hóa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
47	Nguyễn Thị Diệu Huyền	13/09/1993	Nữ	Chuyên khoa I	Nội khoa	Khoa Nội Tiết - Thận	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
48	Nguyễn Trần Mỹ Thanh	11/12/1997	Nữ	Chuyên khoa I	Nội khoa	Khoa Nội Tiết - Thận	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí trúng tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số
49	Phạm Hữu Bình	06/02/1996	Nam	Chuyên khoa I	Nội khoa	Khoa Nội Tiết - Thận	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
50	Trần Minh Huy	01/12/1995	Nam	Thạc sĩ	Nội khoa	Khoa Nội hô hấp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
51	Phạm Việt Thắng	26/09/1998	Nam	Đại học	Bác sĩ y đa khoa	Khoa Nội hô hấp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
52	Nguyễn Thành Luân	02/07/1997	Nam	Thạc sĩ	Nội khoa	Khoa Nội hô hấp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
53	Trần Vũ Thái Huy	09/05/1998	Nam	Chuyên khoa I	Nội khoa	Khoa Nội Cơ xương khớp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
54	Nguyễn Y Như Ngọc	02/01/1998	Nữ	Chuyên khoa I	Nội khoa	Khoa Nội Cơ xương khớp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
55	Nguyễn Cẩm Tú	10/06/1998	Nữ	Chuyên khoa I	Lão Khoa	Khoa Nội Cơ xương khớp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
56	Nguyễn Ngọc Thạch	18/04/1998	Nam	Chuyên khoa I	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức tích cực-chống độc	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
57	Trần Điền Tú	09/01/1992	Nam	Chuyên khoa I	Hồi sức cấp cứu - chống độc	Khoa Hồi sức tích cực-chống độc	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí trúng tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số
58	Lê Thị Nguyên Thu	07/04/1998	Nữ	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Khoa Lão	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
59	Nguyễn Đắc Thanh Long	10/11/2000	Nam	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Khoa Lão	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
60	Nguyễn Thị Thúy Duy	06/07/1998	Nữ	Chuyên khoa I	Nội khoa	Khoa Tim mạch can thiệp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
61	Nguyễn Quang Minh	25/12/1995	Nam	Thạc sĩ	Nội khoa	Khoa Tim mạch can thiệp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
62	Phạm Thị Nga	11/12/1994	Nữ	Chuyên khoa I	Nhi khoa	Khoa Bệnh lý sơ sinh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
63	Nguyễn Hoàng Tấn Lộc	25/01/1996	Nam	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
64	Trịnh Châu Anh	15/09/1998	Nữ	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
65	Đoàn Lê Thảo	22/05/1997	Nữ	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
66	Đặng Hoàng Sơn	28/05/1996	Nam	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí trúng tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số
67	Lê Thị Thảo Trang	18/04/1994	Nữ	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
68	Nguyễn Tấn An	08/07/1997	Nam	Đại học	Y đa khoa	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
69	Nguyễn Hồng Phúc	19/02/1996	Nam	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
70	Lưu Cẩm Tú	01/11/1995	Nữ	Bác sĩ Y khoa	Y Khoa	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
71	Đinh Công Hào	09/03/1999	Nam	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
72	Trần Lê Thảo Tiên	31/07/1997	Nữ	Chuyên khoa I	Nhãn khoa	Khoa Mắt	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
73	Lê Phương Thảo	05/12/1998	Nữ	Đại học	Bác sĩ Răng Hàm Mặt	Khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
74	Huỳnh Ngọc Tân	24/07/1998	Nam	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Khoa Sinh hóa huyết học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
75	Nguyễn Hương Giang	26/05/1998	Nữ	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Khoa Sinh hóa huyết học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí trúng tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số
76	Trần Đức Đạt	27/02/1996	Nam	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Khoa Nội soi - Thăm dò chức năng	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
77	Vũ Thị Thùy Dương	29/06/1996	Nữ	Chuyên khoa I	Nội khoa	Khoa Nội soi - Thăm dò chức năng	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
Điều dưỡng (hạng III): V.08.05.12								
78	Đỗ Quốc Đạt	10/05/2002	Nam	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức tim mạch	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
79	Phạm Đình Thụy	17/05/2000	Nam	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức tim mạch	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
80	Nguyễn Kiều Trúc Vy	12/11/2001	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức tim mạch	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
81	Trương Lâm Nhi	24/06/2001	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội tiêu hóa	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
82	Lê Thị Thanh Hạ	17/10/2001	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội tiêu hóa	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
83	Ngô Thị Cẩm Hà	08/05/2000	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội tiêu hóa	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
84	Trương Thị Mai Trang	21/05/2000	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội thần kinh	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí trúng tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số
85	Phạm Hoàng Diệp Thúy	03/10/1977	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội tiết - Thận	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
86	Nguyễn Lý Tường Vi	15/01/2000	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội tiết - Thận	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
87	Trần Bình Trọng	22/10/2002	Nam	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội Hô hấp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
88	Nguyễn Thị Nga	03/09/1988	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội Hô hấp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
89	Huỳnh Mai Quang Huy	04/10/2000	Nam	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội Hô hấp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
90	Dương Kim Thanh	30/06/2001	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội Hô hấp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
91	Phan Thị Huyền Trân	22/12/1999	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực-chống độc	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
92	Lê Gia Bảo	21/08/2002	Nam	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Lão	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
93	Vũ Thảo Nguyên	22/06/2000	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Lão	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
94	Mạch Ngọc Trâm	22/05/2001	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Lão	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí trúng tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số
95	Lâm Tâm Như	13/11/2002	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại Thận - Tiết niệu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
96	Nguyễn Thị Hoàng Diệu	03/09/1999	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại Thận - Tiết niệu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
97	Huỳnh Thị Ngọc Thúy	27/05/2000	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại Thận - Tiết niệu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
98	Lê Thị Anh Thư	17/09/2001	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại thần kinh	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
99	Lê Thị Kim Anh	01/11/1995	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại Tiêu hóa	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
100	Nguyễn Tiến Như	18/09/2002	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại Tiêu hóa	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
101	Đào Ngọc Bảo Quỳnh	07/01/1996	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại Gan Mật Tụy	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
102	Nguyễn Đình Trung Kiên	11/10/2000	Nam	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
103	Hà Kim Ngân	15/02/2002	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
104	Nguyễn Văn Thuận	28/01/2000	Nam	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí trúng tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số
105	Nguyễn Thái Bảo Di	27/01/1996	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
106	Lê Huỳnh Nhật Duy	30/04/1992	Nam	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ung bướu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
107	Nguyễn Thị Hồng Loan	10/08/2002	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ung bướu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
108	Võ Nguyễn Phúc An	26/12/2000	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
109	Phạm Thị Quỳnh	16/03/2001	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
110	Nguyễn Xuân Thanh	28/02/2002	Nam	Đại học	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
111	Võ Hữu Nam	12/11/2001	Nam	Đại học	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
112	Trang Quang Thắng	03/01/2001	Nam	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
113	Võ Thị Thanh Tú	12/06/2002	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
114	Nguyễn Khánh Hòa	23/03/2001	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí trúng tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số
115	Nguyễn Thị Loan	24/10/2001	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
116	Trương Thị Thảo Vy	10/06/2001	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
117	Lâm Sơn Mai Vi	24/10/2001	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
118	Nguyễn Thị Hồng Phúc	02/06/2001	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
119	Đặng Thị Thúy Hằng	02/10/2002	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
120	Lê Đặng Thùy Nhung	02/11/2001	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
121	Nguyễn Thị Kim Ngân	28/08/2000	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
122	Phan Thị Ngọc Diễm	11/06/2001	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
123	Đặng Thị Thùy Vân	24/05/2001	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
124	Hoàng Lê Linh Trang	17/02/2002	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Phẫu thuật tim	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí trúng tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số
125	Đặng Thị Tuyết Nhi	15/09/2001	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Phẫu thuật tim	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
126	Nguyễn Thị Hằng	04/08/2000	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Phẫu thuật tim	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
127	Vũ Thị Thanh Mai	01/01/2000	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Phẫu thuật tim	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
128	Lý Thanh Trúc	24/12/2000	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
129	Phạm Thúy Hằng	20/11/2001	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
130	Lê Vy	30/10/2001	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
131	Nguyễn Thị Kim Ngân	22/10/1992	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
132	Trần Thị Thanh Ngân	05/05/1997	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
133	Trương Ngọc Thanh Xuân	22/01/2001	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
134	Hoàng Mỹ Huyền	05/11/2000	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
135	Nguyễn Thị Thúy Hằng	08/03/2002	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Tai Mũi Họng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
136	Lê Thị Kim Loan	15/01/1979	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí trúng tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số
137	Nguyễn Thị Hoài	05/03/2000	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội soi - Thăm dò chức năng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
138	Lương Thị Khánh Chi	10/01/1999	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội soi - Thăm dò chức năng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
139	Nguyễn Thị Thanh Loan	26/10/2001	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội soi - Thăm dò chức năng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
140	Trương Thị Thanh Tâm	12/10/1995	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội soi - Thăm dò chức năng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
Kỹ thuật Y hạng IV: V.08.07.19								
141	Nguyễn Văn Nghĩa	20/12/1987	Nam	Chuyên khoa I	Xét nghiệm y học	Khoa Sinh hóa huyết học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19
142	Nguyễn Như Ái	13/08/1998	Nữ	Cao đẳng	Xét nghiệm y học	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19
143	Trần Thị Thùy Dương	02/08/1999	Nữ	Cao đẳng	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19
Kỹ thuật viên (hạng IV): V.05.02.08								
144	Nguyễn Hoàng Hải	10/03/1995	Nam	Cao đẳng	Công nghệ chế tạo máy	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Kỹ thuật viên (hạng IV)	V.05.02.08
145	Lê Thanh Khoa	04/12/1982	Nam	Cao đẳng	Công nghệ thực phẩm	Khoa Dinh Dưỡng	Kỹ thuật viên (hạng IV)	V.05.02.08

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí trúng tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số
Kỹ thuật Y hạng III: V.08.07.18								
146	Phan Duy Tân	15/01/2001	Nam	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Giải phẫu bệnh	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18
147	Nguyễn Hồng Thanh Quyên	05/04/2001	Nữ	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Sinh hóa huyết học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18
148	Cù Thị Hà My	14/11/2002	Nữ	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Sinh hóa huyết học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18
149	Nguyễn Huỳnh Như	27/09/1998	Nữ	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Sinh hóa huyết học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18
150	Phạm Nguyễn Nam Phô	04/06/2001	Nam	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Sinh hóa huyết học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18
151	Nguyễn Thị Mỹ Dung	24/02/2001	Nữ	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Sinh hóa huyết học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18
152	Nguyễn Ngọc Ánh Linh	31/03/2001	Nữ	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Sinh hóa huyết học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18
153	Trương Thị Thanh Thảo	21/09/2001	Nữ	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Sinh hóa huyết học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18
154	Nguyễn Ái Thoại	20/08/2002	Nam	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Sinh hóa huyết học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí trúng tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số
Điều dưỡng hạng IV: V.08.05.13								
155	Nguyễn Hữu Đức Phú	11/08/2003	Nam	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức tim mạch	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13
156	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	06/08/1997	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội cơ xương khớp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13
157	Trịnh Lâm Vy	20/07/2002	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội cơ xương khớp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13
158	Hoàng Bảo Nhật Vi	13/11/2003	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Lão	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13
159	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	11/11/2003	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Ngoại Thận tiết niệu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13
160	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	28/02/2002	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Ngoại Thận tiết niệu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13
161	Nguyễn Thị Tuyết Hương	13/11/1998	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Ngoại Thận tiết niệu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13
162	Trần Vũ Thanh Triều	29/08/2002	Nam	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Ngoại Gan Mật Tụy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13
163	Lê Nguyễn Minh Thư	25/04/2002	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Ngoại Gan Mật Tụy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí trúng tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số
164	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	17/04/1999	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13
165	Trần Thị Phúc Ngân	21/03/1985	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13
166	Lê Tuyết Mơ	07/07/1998	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13
167	Bùi Thị Ngọc Trang	03/05/2002	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Phẫu thuật Tim	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13
168	Phan Thanh Hằng	01/09/1992	Nữ	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13
169	Đào Thị Hồng	15/08/1985	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13
170	Trần Thị Trường Hận	02/03/1992	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13
171	Nguyễn Thị Thùy Như	21/10/1980	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13
172	Lê Thị Kim Xuyên	15/07/1988	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội soi - Thăm dò chức năng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13
Chuyên viên: 01.003								

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí trúng tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số
173	Trần Thị An	01/02/1993	Nữ	Đại học	Quản lý nhà nước	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003
174	Trần Chi Linh	02/05/1998	Nữ	Đại học	Quản lý nhà nước	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003
175	Cao Hòa Tiên	03/09/1997	Nam	Đại học	Luật kinh tế	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003
176	Trần Thị Hường	02/06/1991	Nữ	Đại học	Luật	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003
177	Trương Nghiêm Ngọc Vi	04/04/1983	Nữ	Đại học	Luật	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003
178	Nguyễn Hoàng My	27/10/1999	Nữ	Đại học	Đông Nam Á học	Phòng Công tác xã hội	Chuyên viên	01.003
179	Nguyễn Minh Toàn	04/02/1986	Nam	Đại học	Báo chí	Phòng Công tác xã hội	Chuyên viên	01.003
180	Nguyễn Kiều Phương	26/12/2002	Nữ	Đại học	Xã hội học	Phòng Công tác xã hội	Chuyên viên	01.003
Kỹ sư (hạng III): V.05.02.07								
181	Nguyễn Văn Tiến Dũng	20/09/2002	Nam	Đại học	Vật lý kỹ thuật	Phòng Vật tư, thiết bị Y tế	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí trúng tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số
182	Nguyễn Thành Nghĩa	08/02/2001	Nam	Đại học	Bảo dưỡng công nghiệp	Phòng Vật tư, thiết bị Y tế	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07
Kỹ sư (hạng III): V.05.02.07								
183	Phạm Xuân Vinh	17/01/2001	Nam	Đại học	Công nghệ thông tin	Phòng Công nghệ thông tin	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07
184	Trần Văn Phúc	08/06/2000	Nam	Đại học	Công nghệ thông tin	Phòng Công nghệ thông tin	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07
Dinh dưỡng (hạng III): V.08.09.25								
185	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	14/03/2001	Nữ	Đại học	Dinh dưỡng	Khoa Dinh dưỡng	Dinh dưỡng hạng III	V.08.09.25
186	Nguyễn Thị Hiếu Nguyên	12/07/2001	Nữ	Đại học	Dinh dưỡng	Khoa Dinh dưỡng	Dinh dưỡng hạng III	V.08.09.25
Dược sĩ (hạng III), Dược Lâm sàng: V.08.08.22								
187	Bùi Quang Hiền	29/03/1994	Nam	Thạc sĩ	Dược lý và dược lâm sàng	Khoa Dược -DLS	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22
188	Trần Đoàn Minh Thy	29/10/1999	Nữ	Đại học	Dược học	Khoa Dược- DLS	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí trúng tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số
Dược sĩ (hạng III) - Nghiệp vụ Dược: V.08.08.22								
189	Lưu Thụy Lệ Mai	10/03/2000	Nữ	Đại học	Dược học	Khoa Dược -NVD	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22
190	Thạch Thị Diễm Phương	28/09/2001	Nữ	Đại học	Dược học	Khoa Dược- NVD	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22
Dược sĩ (hạng III): V.08.08.22								
191	Vũ Nguyễn Thảo Vi	22/05/1999	Nữ	Đại học	Quản lý cung ứng thuốc	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22
Dược hạng IV: V.08.08.23								
192	Nguyễn Võ Thư Thư	15/03/2000	Nữ	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23

